

Số: /QĐ-TTYT

Hiệp Hoà, ngày 09 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá dịch vụ tiêm phòng vắc xin và kính thuốc tại Trung tâm Y tế Hiệp Hoà

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ HIỆP HOÀ

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/05/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/TT-BTC ngày 10/7/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật giá;

Căn cứ Thông tư số 21/2024/TT-BYT ngày 17/10/2024 quy định phương pháp định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 01/07/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh về cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Y tế;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định phương án giá Trung tâm Y tế Hiệp Hoà,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt giá dịch vụ tiêm phòng vắc xin và kính thuốc tại Trung tâm Y tế Hiệp Hoà (Có danh mục kèm theo)

Điều 2: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Điều 3: Các ông (bà) Trưởng phòng Kế hoạch nghiệp vụ, Tổ chức - Hành chính, Tài chính - kế toán, Điều dưỡng, các khoa căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- GD, PGD (C/đ);
- Như điều 3;
- Lưu: VT, TCKT.

GIÁM ĐỐC

Vũ Văn Hoàn

DANH MỤC GIÁ DỊCH VỤ TIÊM PHÒNG VẮC XIN

(Kèm theo Quyết định số /TTYT-TCKT ngày 09 tháng 10 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Y tế Hiệp Hòa)

STT	Phòng bệnh	Tên Vắc xin	Giá đơn vị thực hiện thu (đồng)
1	Phòng ung thư cổ tử cung	Gardasil 9	2.950.000
2	Phòng Sởi - Quai bị - Rubella	M-M-R II	310.000
3	Phòng thủy đậu	Varivax	1.020.000
4	Phòng thủy đậu	Varilrix	980.000
5	Phòng thủy đậu	Varicella	700.000
6	Phòng viêm phổi, viêm màng não, viêm tai giữa, nhiễm khuẩn huyết do phế cầu	Synflorix	980.000
7	Phòng viêm phổi, viêm màng não, viêm tai giữa, nhiễm khuẩn huyết do phế cầu	Prevenar 13	1.280.000
8	Phòng tiêu chảy cấp do Rota virus	Rotarix 1,5ml	910.000
9	Phòng tiêu chảy cấp do Rota virus	RotaTeq	650.000
10	Phòng tiêu chảy cấp do Rota virus	Rotavin-M1	420.000
11	Phòng bạch hầu, ho gà, uốn ván, bại liệt, viêm gan B, Hib	Infanrix Hexa	1.110.000
12	Phòng bạch hầu, ho gà, uốn ván, bại liệt, viêm gan B, Hib	Hexaxim	1.080.000
13	Phòng dại	Verorab Vắc xin dại (bất hoạt), điều chế trên canh cấy tế bào	380.000
14	Phòng dại	INDIRAB- Kháng nguyên tinh chế từ virus dại chủng Pitman Moore	230.000

STT	Phòng bệnh	Tên Vắcxin	Giá đơn vị thực hiện thu (đồng)
15	Phòng dại	Abhayrab (vắcxin phòng bệnh dại)	270.000
16	Huyết thanh kháng dại	Huyết thanh kháng dại tinh chế (SAR)	550.000
17	Phòng cúm mùa	Infuvac	630.000
18	Phòng cúm mùa	Vaxigrip Tetra	340.000
19	Phòng cúm mùa	GCFIu Quadrivalent Pre-filled Syringe inj	310.000
20	Huyết thanh kháng uốn ván	Huyết thanh kháng độc tố uốn ván tinh chế (SAT)	80.000
25	Phòng uốn ván hấp phụ	Uốn ván hấp phụ	60.000
21	Phòng viêm gan B	Heberbiovac HB (Vắcxin viêm gan B tái tổ hợp) 20mcg/1ml	130.000
22	Phòng viêm gan B	Heberbiovac HB (Vắcxin viêm gan B tái tổ hợp) 10mcg/0,5ml	110.000
23	Huyết thanh viêm gan B	ImmunoHBs 180IU/ml	2.140.000
24	Vắcxin ngừa viêm gan siêu vi A cho trẻ em	AVAXIM80	590.000
26	Vắcxin liên hợp phòng vi khuẩn viêm phổi và viêm màng não mủ	QUIMI-HIB	270.000
27	Vắcxin phòng bệnh viêm não mô cầu týp BC	VA-MENGOB-BC	250.000
28	Vắcxin phòng bệnh viêm màng não mô cầu 4 týp A,C,Y,W-135 cho người từ 9 tháng đến 55 tuổi	MENACTRA	1.360.000

STT	Phòng bệnh	Tên Vắcxin	Giá đơn vị thực hiện thu (đồng)
29	Vắcxin phòng Lao	BCG	140.000
30	Vắcxin phòng virus Viêm não nhật bản bất hoạt, tinh khiết (6mcg/0.5 ml)	JEEV	500.000
31	Vắcxin phòng virus Viêm não nhật bản bất hoạt, tinh khiết (3mcg/0.5 ml)	JEEV	370.000
32	Vắcxin viêm não Nhật Bản 1ml/ liều người lớn	JEVAX	110.000
33	Vắcxin phòng ngừa viêm não Nhật Bản tái tổ hợp, sống, giảm độc lực	IMOJEV	770.000
34	Phòng ung thư cổ tử cung	Gardasil	1.750.000

DANH MỤC GIÁ DỊCH VỤ KÍNH THUỐC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-TTYT ngày 09 tháng 10 năm 2025 của Trung tâm Y tế Hiệp Hòa)

STT	Tên hàng hóa	Đặc điểm kinh tế kỹ thuật	Giá đơn vị thực hiện thu (đồng)
1	Mắt HUVITZ 1.61 từ 0.00 đến -7.00/-2.00	Tròng kính chiết suất nhựa mỏng nhẹ, có tính năng bảo vệ mắt toàn diện bao gồm chống tia UV, chống ánh sáng xanh từ thiết bị điện tử, cùng lớp phủ hạn chế trầy xước, bám nước, bụi bẩn và vân tay. Công nghệ Blue Control giúp kiểm soát ánh sáng xanh, giảm mỏi mắt, khô mắt do tiếp xúc lâu với màn hình điện tử	230.000
2	Mắt HUVITZ 1.61 0.00/-2.25 đến -7.00/-4.00	Tròng kính chiết suất nhựa mỏng nhẹ, có tính năng bảo vệ mắt toàn diện bao gồm chống tia UV, chống ánh sáng xanh từ thiết bị điện tử, cùng lớp phủ hạn chế trầy xước, bám nước, bụi bẩn và vân tay. Công nghệ Blue Control giúp kiểm soát ánh sáng xanh, giảm mỏi mắt, khô mắt do tiếp xúc lâu với màn hình điện tử	310.000
3	Mắt HUVITZ hc 0.00 đến -4.00 /-1.00	Tròng kính có chức năng bảo vệ mắt, như chống phản quang, chống tia UV, và quan trọng nhất là chặn ánh sáng xanh có hại từ các thiết bị điện tử, giúp làm dịu mắt và giảm mỏi.	90.000
4	Mắt HUVITZ 1.61 từ +0.50 -+ 6.00	Tròng kính chiết suất nhựa mỏng nhẹ, có tính năng bảo vệ mắt toàn diện bao gồm chống tia UV, chống ánh sáng xanh từ thiết bị điện tử, cùng lớp phủ hạn chế trầy xước, bám nước, bụi bẩn và vân tay. Công nghệ Blue Control giúp kiểm soát ánh sáng xanh, giảm mỏi mắt, khô mắt do tiếp xúc lâu với màn hình điện tử	230.000
5	Mắt TRE từ -0.50 đến -4.00 /-1.00	Còn gọi là tròng kính Trivex (chiết suất 1.53), có đặc điểm nổi bật là siêu nhẹ, trong suốt, siêu bền và chống va đập tốt, được thiết kế đặc biệt để giảm trọng lượng kính cho trẻ em và những người có độ cận cao	80.000

STT	Tên hàng hóa	Đặc điểm kinh tế kỹ thuật	Giá đơn vị thực hiện thu (đồng)
6	Mắt BLUE 1.61 từ -0.50 đến -6.00/3.00	<p>1. Mắt kính Blue Cut (Cắt ánh sáng xanh): Chặn 100% ánh sáng xanh trong dải bước sóng từ 380-500nm, bao gồm cả ánh sáng xanh có hại và ánh sáng xanh có lợi. Có thể làm giảm độ trong suốt của kính, gây phản chiếu ánh sáng nhẹ màu tím hoặc vàng nhạt khi nhìn nghiêng, và khả năng chống chói kém hơn so với Blue Control. Thường không dùng lớp phủ, nên có khả năng chống xước tốt hơn.</p> <p>2. Mắt kính Blue Control: Lọc bỏ hoàn toàn ánh sáng xanh tím gây hại nhưng giữ lại ánh sáng xanh ngọc có lợi cho mắt (khoảng 30-50% ánh sáng xanh ngọc). Bảo vệ mắt toàn diện, tăng cường độ tương phản, giảm mỏi mắt và cải thiện chất lượng giấc ngủ do hạn chế ánh sáng xanh gây rối loạn nhịp sinh học. Tròng kính có thể có màu vàng nhạt và khả năng chống xước kém hơn do lớp phủ. Có thể được trang bị lớp phủ chống phản quang, chống trầy xước và chống bám bẩn.</p>	175.000
7	Gọng kính MUZIK	Thiết kế lấy cảm hứng từ âm nhạc, điện ảnh và thời trang, mang đến vẻ ngoài tinh tế, tri thức cho người đeo. Thương hiệu này sử dụng chất liệu cao cấp, đảm bảo độ bền bỉ cho sản phẩm và cung cấp đa dạng kiểu dáng như vuông, tròn, oval, giúp phù hợp với nhiều đối tượng và phong cách khác nhau	350.000
8	Gọng kính MINAM	Sử dụng chất liệu Monel, một hợp kim của niken và đồng, có độ bền cao, khả năng chống ăn mòn tốt, dễ dàng gia công thành nhiều kiểu dáng đa dạng và có giá thành phải chăng. Chất liệu này cũng rất ổn định với nhiệt độ và có thể mạ nhiều màu sắc khác nhau, mang lại sự linh hoạt trong thiết kế và tính thẩm mỹ	477.000
9	Gọng kính nữ mèo	Kiểu dáng độc đáo với phần trên gọng được nâng cao và kéo dài, tạo vẻ nữ tính, thanh lịch, và sang trọng. Về mặt kỹ thuật, gọng kính này được làm từ các chất liệu như nhựa acetate, kim loại hoặc kết hợp, đảm bảo độ bền, nhẹ và thoải mái khi đeo. Về kinh tế, gọng kính mèo là một phụ kiện thời trang có tính ứng dụng cao	400.000

STT	Tên hàng hóa	Đặc điểm kinh tế kỹ thuật	Giá đơn vị thực hiện thu (đồng)
10	Gọng kính TR90	Siêu nhẹ, bền bỉ, linh hoạt, an toàn và chịu nhiệt tốt. Nhờ những đặc tính này, TR90 là vật liệu phổ biến cho kính thời trang và thể thao, mang lại sự thoải mái tối đa và giảm thiểu rủi ro tổn thương khi va chạm	250.000
11	Gọng kính nhựa	Đặc điểm nổi bật về sự nhẹ, đa dạng kiểu dáng và màu sắc, mang lại cảm giác thoải mái khi đeo, đặc biệt với người cận nặng. Tuy nhiên, độ bền có thể không bằng kim loại và dễ bị hư hại khi tiếp xúc nhiệt độ cao hoặc va đập mạnh	150.000
12	Kính Bảo hộ	Chất liệu bền bỉ (Polycarbonate, Acrylic, Nylon) có khả năng chống va đập, bụi, hóa chất, và tia UV; thiết kế vừa vặn và thoải mái nhờ gọng kính linh hoạt và đệm mềm mại; và tính năng bảo vệ nâng cao với các lớp phủ chống trầy, chống lóa, chống đọng sương. Kính cũng có nhiều loại khác nhau tùy theo môi trường làm việc (công nghiệp, y tế, hàn), và thường đạt tiêu chuẩn quốc tế về an toàn.	50.000